

Số:1469 /QĐ-UBND

Bảng Thành, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá cho thuê nhà đối với tài sản công
được giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bảng Thành quản lý, khai thác**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢNG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng nhà, đất là tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 68/2026/QĐ-CTUBND ngày 18/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2025/QĐ-CTUBND;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/06/2026 của Chính phủ quy định các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 24/2026/QĐ-CTUBND ngày 07 tháng 05 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chuyển giao tài sản là cơ sở nhà, đất của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của UBND xã Bằng Thành về việc Phê duyệt giao quản lý, khai thác tài sản công là cơ sở nhà, đất để cho thuê và phê duyệt đơn giá cho thuê nhà đối với tài sản công được giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bằng Thành quản lý, khai thác;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 15/8/2026 của UBND xã Bằng Thành về việc Phê duyệt giao quản lý, khai thác tài sản công là cơ sở nhà, đất để cho thuê và phê duyệt đơn giá cho thuê nhà đối với tài sản công được giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bằng Thành quản lý, khai thác;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 15/8/2026 của UBND xã Bằng Thành về việc Phê duyệt giao quản lý, khai thác tài sản công là cơ sở nhà, đất để cho thuê và phê duyệt đơn giá cho thuê nhà đối với tài sản công được giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bằng Thành quản lý, khai thác;

Theo đề nghị của Trưởng phòng kinh tế xã tại Tờ trình số 153/TTr-PKT ngày 15/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đơn giá đối với cơ sở nhà đất đã giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp quản lý, khai thác, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh đơn giá đối với Cơ sở nhà, đất vườn ươm Nà Phần vào mục đích cho thuê, Bộc Bó, Pác Nặm (Nay thuộc thôn Ngã Ba, xã Bằng Thành):

- Danh mục: Cơ sở nhà, đất vườn ươm Nà Phần vào mục đích cho thuê, Bộc Bó, Pác Nặm (Nay thuộc thôn Ngã Ba, xã Bằng Thành).

- Địa chỉ: thôn Ngã Ba, xã Bằng Thành.

- Đơn giá được phê duyệt: 981.379 đồng/m²/năm.

- Đơn giá được điều chỉnh:

+ Trường hợp phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1,2 Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà, tương ứng với số tiền là: 17.165.400 đồng/năm, (do Tiền thuê đất hằng năm ($Gtd * Sđất$): 17.165.400 đồng/năm). Tổng tiền thuê hằng năm ($Gt * Snhà$): 116.587.825 đồng/năm – 17.165.400đồng/năm = 99.422.425 đồng/năm.

+ Trường hợp phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1,2 Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên:

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà, tương ứng với số tiền là: $17.165.400 * 50\%$ đồng/năm = 8.582.700đồng/năm (do Tiền thuê đất hằng năm ($Gtd * Sđất$): 17.165.400 đồng/năm). Tổng tiền thuê hằng năm ($Gt * Snhà$): 116.587.825 đồng/năm – 8.582.700đồng/năm = 108.005.125 đồng/năm.

2. Điều chỉnh đơn giá đối với Cơ sở nhà, đất: Cơ sở nhà, đất trụ sở làm việc Thuế cơ sở 7 (trước đây là trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Pác Nặm thuộc Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn cũ):

- Danh mục: Cơ sở nhà, đất: Cơ sở nhà, đất trụ sở làm việc Thuế cơ sở 7 (trước đây là trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Pác Nặm thuộc Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn cũ).

- Địa chỉ: thôn Bộc Bô, xã Bằng Thành.

- Đơn giá được phê duyệt: 791.035 đồng/m²/năm.

- Đơn giá được điều chỉnh:

+ Trường hợp phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1,2 Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà, tương ứng với số tiền là: 68.297.700 đồng/năm, (do Tiền thuê đất hằng năm ($Gtd * Sđất$): 68.297.700 đồng/năm). Tổng tiền thuê hằng năm ($Gt * Snhà$): 418.457.257đồng/năm – 68.297.700đồng/năm = 350.159.557đồng/năm.

+ Trường hợp phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1,2 Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên:

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà, tương ứng với số tiền là: $68.297.700 \times 50\%$ đồng/năm = 34.148.850 đồng/năm (do Tiền thuê đất hằng năm (Gtd * Sđất): 68.297.700 đồng/năm). Tổng tiền thuê hằng năm (Gt * Snhà): 418.457.257 đồng/năm – 34.148.850 đồng/năm = 384.308.407 đồng/năm.

3. Điều chỉnh đơn giá đối với Cơ sở nhà, đất: Nhà trưng bày, trao đổi, mua bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc trưng (Nhà trưng bày sản phẩm OCOP), Thôn Bộc Bó, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên:

- Danh mục: Cơ sở nhà, đất: Cơ sở nhà, đất: Nhà trưng bày, trao đổi, mua bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc trưng (Nhà trưng bày sản phẩm OCOP), Thôn Bộc Bó, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: thôn Bộc Bó, xã Bằng Thành.

- Đơn giá được phê duyệt: 2.083.287 đồng/m²/năm.

- Đơn giá được điều chỉnh:

+ Trường hợp phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1,2 Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà, tương ứng với số tiền là: 2.148.900 đồng/năm, (do Tiền thuê đất hằng năm (Gtd * Sđất): 2.148.900 đồng/năm). Tổng tiền thuê hằng năm (Gt * Snhà): 629.694.393 đồng/năm – 2.148.900 đồng/năm = 627.545.493 đồng/năm.

+ Trường hợp phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1,2 Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên:

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà, tương ứng với số tiền là: $2.148.900 \times 50\%$ đồng/năm = 1.074.450 đồng/năm (do Tiền thuê đất hằng năm (Gtd * Sđất): 2.148.900 đồng/năm). Tổng tiền thuê hằng năm (Gt * Snhà): 629.694.393 đồng/năm – 1.074.450 đồng/năm = 628.619.943 đồng/năm.

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị được giao.

1. Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ và khai thác tài sản đúng mục đích được giao.
2. Thực hiện việc cho thuê, bố trí sử dụng nhà ở, quản lý vận hành và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài sản, thống kê, báo cáo và công khai việc quản lý, sử dụng tài sản công.
4. Quản lý, sử dụng nguồn thu phát sinh từ hoạt động khai thác theo đúng quy định của pháp luật; Báo cáo định kỳ tình hình khai thác, sử dụng và nguồn thu từ cho thuê về UBND xã và cơ quan chuyên môn.
5. Không được tự ý chuyển nhượng, thế chấp, góp vốn hoặc sử dụng tài sản vào mục đích khác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Kinh tế xã chủ trì, hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận và theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định. Hướng dẫn việc quản lý, vận hành và khai thác nhà ở.
2. Giao phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc quản lý đất đai, hồ sơ địa chính liên quan đến cơ sở nhà, đất được giao quản lý, khai thác.
3. Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bằng Thành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức cho thuê trụ sở, cơ sở nhà, đất theo đúng quy định pháp luật hiện hành; đồng thời thực hiện thông báo bằng cách niêm yết danh mục nhà, đất cho thuê, giá niêm yết, giá sàn cho thuê tại trụ sở của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, tại các địa điểm có nhà, đất cho thuê, đồng thời đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của xã, theo quy định tại Nghị định số 31/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ và các Văn bản pháp luật có liên quan.
4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Đảng ủy UBND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Cà Văn Thường